

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Đào
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 12, ngày 06 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Hoa Đào công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.046.768.000	1.346.758.750	27%	77%
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	5.046.768.000	1.346.758.750	27%	77%
	Học phí	1.045.488.000	188.960.000	18%	0%
	Tổ chức PVBT	1.261.800.000	355.140.000	28%	57%
	Anh Văn Liên Kết	259.200.000	68.025.000	26%	51%
	10 môn thể dục thể thao	470.880.000	143.198.750	30%	68%
	Nhịp điệu	86.400.000	26.275.000	30%	74%
	Vẽ	86.400.000	22.100.000	26%	62%
	Cơ sở vật chất	1.382.400.000	364.480.000	26%	57%
	Thiết bị vật dụng BT	96.000.000	1.000.000	1%	2%
	Giữ xe	151.200.000	49.330.000	33%	166%
	học phí hè	207.000.000	128.250.000	62%	0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.954.646.400	1.123.424.341	23%	134%
1	Chi sự nghiệp giáo dục	4.954.646.400	1.123.424.341	23%	134%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.954.646.400	1.123.424.341	23%	134%
	Học phí	1.045.488.000	257.174.312	25%	0%
	Tổ chức PVBT	1.236.564.000	435.668.500	35%	109%
	Anh Văn Liên Kết	254.016.000	99.759.127	39%	108%
	10 môn thể dục thể thao	461.462.400	53.573.640	12%	36%
	Nhịp điệu	84.672.000	25.558.690	30%	104%
	Vẽ	84.672.000	27.469.736	32%	112%
	Cơ sở vật chất	1.354.752.000	164.881.960	12%	422%
	Thiết bị vật dụng BT	94.080.000	6.649.500	7%	6%
	Giữ xe	136.080.000	52.688.876	39%	917%
	Học phí hè	202.860.000	0	0%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	92.121.600	29.605.320	32%	0%
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	92.121.600	29.605.320	32%	0%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Tổ chức PVBT	25.236.000	10.244.400	41%	0%
	Anh Văn Liên Kết	5.184.000	1.422.600	27%	0%
	10 môn thể dục thể thao	9.417.600	2.929.920	31%	0%
	Nhịp điệu	1.728.000	537.600	31%	0%
	Vẽ	1.728.000	462.000	27%	0%
	Cơ sở vật chất	27.648.000	8.844.800	32%	0%
	Thiết bị vật dụng BT	1.920.000	116.000	6%	0%
	Giữ xe	15.120.000	5.048.000	33%	1963%
	Học phí hè	4.140.000	0	0%	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.559.080.172	1.982.809.887	26%	119%
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.559.080.172	1.982.809.887	26%	119%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.559.080.172	1.982.809.887	26%	119%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	46.880.172	0	0%	0%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.512.200.000	1.982.809.887	26%	320%
II	Nguồn vốn viện trợ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				

Kế toán



Nguyễn Thị Dung

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Thu Thủy